

Pháp Bảo Đàn Kinh

Phẩm Phó Chúc.

Bài giảng của Hòa Thượng Tuyên Hóa

Phỏng dịch: Dương Đình Hỷ

I- Một hôm sư (Lục tổ Huệ Năng) gọi các đệ tử nhập thất lại bảo:

-Sau khi tôi mất rồi, các ông sẽ đi bốn phương giảng pháp, nay tôi dạy các ông giảng làm sao không mất đi bản sắc của Tông Đốn ngộ.

Giảng (là phần của Hòa thượng Tuyên Hóa):

Các đệ tử nhập thất của Lục tổ gồm có 10 vị.
Đó là:

- 1) Pháp Hải
- 2) Chí Thành
- 3) Pháp Đạt

- 4) Thần Hội
- 5) Trí Thường
- 6) Trí Thông
- 7) Trí Thiệt
- 8) Phi Miên Trương
- 9) Pháp Trân
- 10) Pháp Như.

Trong 10 người này thì 4 người đầu có những điểm đáng chú ý.

Pháp Hải: Đại đệ tử của Lục tổ, là người đã biên tập Pháp Bảo Đàn Kinh, có công hỏi han các bạn đồng tu những ghi chép của họ về những lời giảng của Lục tổ.

Chí Thành: nguyên là đệ tử của sư Thần Tú, được Thần Tú sai đến trộm pháp của Huệ Năng, nhưng ông đã bỏ Thần Tú mà theo Lục tổ.

Pháp Đạt: Tụng ba ngàn lần Kinh Pháp Hoa.
Thần Hội: Chú tiểu mới 13 tuổi đã bàn luận về Thiền cơ với Lục tổ.

II- Cách giảng pháp .

Sư nói: Khi giảng pháp các ông phải căn cứ vào 3 khoa là: Âm, Nhập, Giới. Sau đó dùng 5 đối với vô tình, 12 đối với tướng, 19 đối với ứng dụng.

Khi xét sự việc ngoài không chấp tướng vì là tà kiến, trong không chấp không vì là vô minh. Nếu chấp không rồi bảo không đọc kinh vì đọc kinh là chấp văn tự. Nhưng văn tự là để diễn tả ý tướng của lời nói. Vậy thì không nói sao ? Mình mê thì cũng được đi, nhưng hủy báng kinh thì đó là trọng tội.

Giảng:

5 âm:

Con người ta có 2 phần vật chất: sắc và tinh thần gồm: 4 quá trình là: Thọ, Tưởng, Hành và Thức 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý.

6 trần là đối tượng của 6 căn là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

6 căn và 6 trần là 12 nhập. $6 \text{ căn} + 6 \text{ trần} \rightarrow 6 \text{ thức}$.

5 đối là :

- 1) Trời đối với đất.
- 2) Mặt trời đối với mặt trăng.
- 3) Sáng đối với tối.
- 4) Âm đối với dương.
- 5) Nước đối với lửa.

12 Đối (tướng):

- 1) Ngũ - Pháp
- 2) Có – không
- 3) Sắc – không sắc
- 4) Tướng – không tướng
- 6) Lậu – không lậu
- 7) Sắc – không

- 8) Trong – đục
- 9) Phàm – thánh
- 10) Tăng – tục
- 11) Già – trẻ
- 12) Lớn – nhỏ.

19 đối:

- 1) Dài – ngắn
- 2) Tà – chính
- 3) Si – tuệ
- 4) Ngu – trí
- 5) Loạn – định
- 6) Từ - độc
- 7) Giới – phi
- 8) Thẳng – cong
- 9) Thực – hư
- 10) Hiểm – bình
- 11) Phiền não – Bồ đề
- 12) Thường – Vô thường

- 13) Bi – hại
- 14) Hỷ - sân
- 15) Xả - khan
- 16) Tấn – thối
- 17) Sinh – diệt
- 18) Pháp thân – Sắc thân
- 19) 19) Hóa thân – báo thân.

Cộng lại là 36 đôi.

Lấy một ví dụ về phép đối: Có người hỏi tôi là gì ? Đáp: sáng. Sáng là nhân, tối là quả của duyên. Không có sáng thì tối hiển hiện, không có tối thì sáng hiển hiện. Bỏ cả 2 thì rõ Trung Đạo.

III- Ngày 1/7 đánh chuông, gõ trống tụ họp đệ tử lại bảo:

-Tháng 8 này tôi sẽ mất, các ông còn nghi gì thì hãy hỏi đi, không có tôi đi rồi thì sẽ không còn ai mà hỏi.

Mọi người đều khóc, chỉ có Thần Hội là không khóc.

Sư nói:

-Các ông tu lâu mà không bằng Thần Hội. Thần Hội đã được tâm bất động. Khen không mừng, mắng không buồn. Xấu tốt đều coi như nhau. Các ông vì sao mà khóc có phải là thương tôi không ? Nếu tôi không biết chỗ sẽ về sao bảo cho các ông biết ? Nếu các ông biết chỗ tôi sẽ về thì các ông sẽ không khóc.

Giảng:

Có người khóc thật, có người khóc giả vì thấy những người chung quanh đều khóc, mình không khóc không được. Thật là một trường hí kịch. Thần Hội tuy nhỏ tuổi nhưng định lực lớn, xem vui buồn như nhau nên bất động tâm.

IV- Bài kệ Chân-Giả, Động-Tĩnh.

1- Tất cả đều giả

Nếu ông thấy chân

Thì cái thấy ấy Chẳng phải là chân.

2- Nếu tự có chân

Lìa giả, chân tâm

Tâm không lìa giả Đi đâu tìm chân.

3- Hữu tình là động

Vô tình không động Không động nếu tu

Vô tình không động.

4- Nếu quả là không động

Lúc động cũng không động

*Không động là không động Vô tình không
Phật giống.*

5- Phân biệt được các tướng

Đệ nhất để chẳng tu

Nếu hiểu được điều đó

Là diệu dụng của chân như.

6- Những người học Đạo ơi !

*Nên nỗ lực dụng ý Vào cửa Đại thừa rồi
Chẳng chấp sinh tử trí.*

7- Nói rồi liền tương ứng

*Thì bàn Phật nghĩa gì Nếu mà không đồng
ý Chấp tay vui vẻ đi.*

8- Tông này không tranh cãi

*Tranh cãi mất Đạo thôi Cứ tranh dù trái ý
Tâm đọa sinh tử rồi !*

Giảng:

Phần 1): Tất cả đều là giả, nếu ông là thật thì đó là giả.

Phần 2): Nếu tâm có thật, thì tâm ông phải trừ đi giả. Nếu tâm không trừ đi giả thì tìm thật ở đâu ?

Phần 3): Loài hữu tình là động, loài vô tình thì không. Nếu muốn tu không động thì như loài vô tình vậy.

Phần 4): Vô tình thì không có Phật chủng.

Phần 5): Nếu ta biết không phân biệt thì không động thì đó là diệu dụng.

Phần 6): Phải dùng ý.

Phần 7): Nếu không đồng ý vẫn vỗ tay.

Phần 8): Tông Đốn ngộ không tranh cãi.

V- Lúc đó Pháp Hải bước ra thưa:

-Hòa thượng mất rồi, y bát sẽ truyền cho ai ?

-Những lời tôi giảng cho các ông thu thập lại thành kinh Pháp Bảo Đàn, nên truyền bá cho đại chúng biết, còn y bát thì không truyền nữa vì như bài kệ của Đạt Ma:

Chỗ này tôi đến

*Truyền pháp cứu mê
 Một hoa nở năm cánh
 Kết quả tự nhiên thành.*

Giảng:

Một hoa chỉ tổ Đạt Ma, 5 cánh là chỉ: Nhị tổ Huệ Khả, Tam tổ Tăng Xán, Tứ tổ Đạo Tín, Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Lục tổ Huệ Năng. Kết quả tự nhiên thành. Quả là chỉ các ông.

VI- Hãy nghe bài kệ này của tôi:

*Đất tâm chứa các giống Gặp mưa liền nảy
 mầm Hoa tình đã đốn ngộ
 Quả giác tự nhiên thành.*

Giảng:

1) Đất tâm chỉ tự tánh 2) Mưa chỉ sự giảng pháp.

3) Khai hoa.

4) Kết quả.

Nếu tất cả niệm biến thành chủng trí thì phải có 2 tam muội:

1-Nhất tướng tam muội 2-Nhất hạnh tam muội.

Nhất tướng tam muội: nếu ta phân biệt tướng này tướng nọ thì ta đã phân biệt và sẽ tạo ra tham, sân, si. Thí dụ: Nếu ta thích thì ta sẽ trở thành tham vì ái duyên thủ, thủ duyên hữu. Vì thích nên muốn chiếm hữu. Nếu ta ghét thì ta muốn xả, để tránh những phiền não sẽ xảy ra v . v . và sẽ tạo ra sân. Cũng vậy với si. Vạn vật sinh diệt tự nhiên sinh sinh, diệt diệt, thế nào thì thế, ta không thêm gì vào cứ để tự nhiên.

Nhất hạnh tam muội: tâm lúc nào cũng thẳng, không cong queo, nghĩ thẳng, nói thẳng, làm thẳng. Tâm chỉ có một. Không nghĩ một đằng, nói một đằng, làm một nẻo. Nếu tâm lúc nào cũng thẳng thì đó là nhất hạnh tam muội.

Nếu có đủ hai tam muội đó thì đó là tịnh độ.

VII- Bài kệ huyền ký.

Ngày 8/7 sư bồng gọi mọi người lại bảo:

Tôi muốn về Tân Châu, các ông hãy sửa soạn thuyền.

Đại chúng cố lưu giữ, sư bảo:

- Có đến thì có đi, đây là sự thường.
- Vậ Hòa thượng đi sớm, về sớm.
- Lá rụng về cội, lúc tới đây, tôi cũng chẳng nói gì.

Lại có người hỏi:

- Chánh pháp nhãn tạng được truyền cho ai ?
- Người có Đạo tâm không.
- Sau này có tai nạn gì không ?
- 5, 6 năm sau khi tôi mất, có kẻ đến lấy đầu, lại 70 năm sau có 2 vị Bồ tát:

một tăng, một tục hoằng hóa tông tôi. Các ông hãy nghe bài kệ:

*Phụng sự cha mẹ
Miệng phải ăn no
Gặp phải nạn mãn
Dương liễu quan to.*

Giảng:

Sau khi Lục tổ mất, 6 năm sau có một vị sư người Triều Tiên thuê một người tên là Trương Tịnh Mãn đến chém đầu sư. Nhưng khi khâm liệm các đệ tử nghe lời huyền ký của Thầy đã bọc cổ Ngài bằng một lớp thép mỏng. Khi Trương Tịnh Mãn chém, không đứt vội chạy ra. Các đệ tử thấy vết chém ở cổ bèn đi báo quan. Lúc đó, Thứ Sử là Liễu Vô Thiểm, huyện lệnh là Dương Khản ra lệnh bắt Trương Tịnh Mãn. Khi tra hỏi thì vì tham tiền nên Trương Tịnh Mãn bị vị sư người Triều Tiên muốn mang đầu Tổ về nước mình thờ. Các quan không biết xử sao, bèn hỏi đệ tử của tổ là Linh Thao. Linh Thao nói

:

-Cứ theo phép nước thì phải xử chém, nhưng theo Đốn giáo thì thiện ác như nhau cho nên xin thả.

Các quan nghe lời bèn tha cho Trương Tịnh Mẫn.

Còn lời huyền ký thứ 2 thì có 2 giả thuyết:

1) Một tăng là chỉ Mã Tổ, một tục là chỉ cư sĩ Bàn Uẩn.

2) Một tăng là chỉ Hoàng Bách, một tục là chỉ Tể tướng Bùi Hưu.

VIII- Bài kệ tự tánh.

Ngày 3/8 sư tự chúng lại bảo:

-Tôi sắp đi đây. Các ông hãy nghe bài kệ tự tánh:

*1- Tự tánh chân như là Phật thật
Tà kiến ba độc là Ma vương
Mê tà thì ma ở nhà đó*

Chính kiến thì Phật ở tại đường.

2- Tánh mà tà thì ba độc nở

*Tức thì Ma vương ở tại nhà Chánh kiến trừ
đi ba độc hại*

Ma biến thành Phật thật không tà.

3- Pháp thân, báo thân và hóa thân

Ba thân vốn chỉ là một thân

*Nếu hướng vào tánh mà tự thấy Đó là
thành Phật Bồ đề nhân.*

4- Từ hóa thân sinh ra tịnh tánh

Tịnh tánh thường ở trong hóa thân

*Tịnh tánh khiến hóa thân làm đúng Tương
lai viên mãn thật vô cùng.*

5- Dâm tánh vốn là nhân tịnh tánh

Trừ dâm chính là tự tánh thân

Mọi người trong tánh là năm dục Sát na
kiến tánh tức là chân.

6- Kiếp này gặp được Đốn ngộ giáo
Bỗng ngộ tự tánh thấy Thế Tôn Nếu muốn
tu hành để thành Phật
Không biết nghi đâu để được chân ?

7- Nếu thấy tự tánh ở trong thân Có chân
tức là thành Phật nhân
Chẳng tìm Phật ở ngoài tự tánh
Có phải là người ngu muội chẳng ?

8- Đốn ngộ pháp môn nay lưu lại
Cứu độ người đời hãy tự tu
Bảo cho những người sẽ học Đạo Không
làm thế đó được nhàn ư ?

Giảng:

Ý nghĩa chính của các bài kệ:

- 1- Tự tánh là Phật thật.
- 2- Tà kiến là Ma vương.
- 3- Ba thân chỉ là một thân
- 4- Hóa thân có tự tánh
- 5- Dâm tánh là nhân của tịnh tánh
- 6- Ngộ tự tánh là thành Phật 7- Tự tánh ở trong thân
- 8- Cứ tu như vậy đi.

Phật ở trong tâm, nếu tìm Phật ở ngoài tâm thì chẳng bao giờ thấy được. Nếu tâm mê thì không thấy Phật, nhưng không có nghĩa là Phật không thấy ông. Nếu tâm ngộ thì ông chính là Phật. Nếu tâm mê, ông là chúng sinh có tà kiến, siêng ba độc tham, sân, si là ma vương. Như các ông thấy đó, Phật và Ma chỉ sai biệt trong một sát na. Muốn tìm Phật thì ông phải tìm chúng sinh. Chúng sinh trong tâm ông là Phật thật trong ông. Nếu trong tâm ông không có Phật thì đi đâu mà tìm Phật ?

IX- Bài kệ cuối cùng.

Sau khi tôi mất, các ông đừng than khóc, đó chẳng phải là đệ tử của tôi. Các ông phải tự mình tâm, kiến tánh: thấy tự tánh không đến, không đi, không sinh, không diệt, không trắng, không đen, không dài, không ngắn, không tốt, không xấu. Cứ như thế mà tu, không phí thì giờ.

An nhiên không làm thiện

*Chẳng làm ác cái gì Lẳng lẳng bỏ nghe
thấy*

Bình tĩnh chẳng chấp chi.

Ngồi thiền tới nửa đêm về sáng, Tổ nói:

-Đã đến lúc, tôi đi đây.

Nói xong Tổ tịch hóa, thọ 76 tuổi.

Giảng:

Chỉ có câu 1 của bài kệ là khó hiểu, phải chăng ý Tổ là làm điều thiện mà không để ý đến kết quả.

X- Xác thân về đâu ?

Các đệ tử ở ba châu: Tân Châu, Quảng Châu và Triều Châu đều có lý do tranh chấp thờ nhục thân Lục tổ.

Tân Châu: là nơi Lục tổ sinh ra, và Lục tổ có nói Lá rụng về cội.

Quảng Châu: nơi Lục tổ xuống tóc. Tóc chôn ở đâu thì xác thân ở đó. Triều Châu: Lục tổ là tổ khai sáng chùa Nam Hoa.

Các người tranh chấp không ai nhường ai. Sau có một đệ tử nói:

-Lúc Lục tổ còn sống chúng ta theo ý Ngài, sao lúc Ngài mất đi lại không theo ?

-Làm sao biết ý Ngài ?

-Dễ thôi, Lục tổ có tha tâm thông, nếu chúng ta thả hương cầu khấn thì hương bay về phía nào là ý Lục tổ muốn về phía đó.

Mọi người đều tán thành. Kết quả hương bay về phía chùa Nam Hoa ở Triều Châu. Nhục thân của Tổ được rước về thờ ở chùa Nam Hoa, cùng y của Tổ Đạt Ma và bình bát của vua Trung Tông tặng.

Lục tổ là người không biết chữ vì nhà nghèo, cha mất sớm phải kiếm tiền để nuôi mẹ, nên không có thì giờ để học. Việc mù chữ của Lục tổ chứng minh

2 điều: người nghèo, người mù chữ đều có thể giác ngộ.